

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 4 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 242/BC-UBND ngày 01 / 5 /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Lũy kế 4 tháng			TH tháng 4
				Ước TH	% so với KH	% so cùng kỳ	
1	Chỉ số phát triển công nghiệp IIP	%	8,0			4,91	2,64
2	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	48.338	15.207	31,46	117,68	3.789,11
3	Thu ngân sách	Tỷ đồng	13.478	9.582	71,09	219,6	2.326,3
	Thu nội địa	Tỷ đồng	3.874	2.081,6	53,73	168,2	421,3
	Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	9.600	7.500,0	78,13	239,5	1.905
4	Chi ngân sách	Tỷ đồng	16.005,2	4.665,40	29,15	101,7	1.727,7
	Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	14.422,6	4.289,10	29,74	120	1.591,5
	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia và nhiệm vụ khác	Tỷ đồng	1.582,6	376,3	23,78	37,1	136,2
5	Tín dụng, ngân hàng						
	Tổng vốn huy động tín dụng	Tỷ đồng		59.932		114,90	
	Tổng dư nợ tín dụng	Tỷ đồng		55,531		117,47	
6	Xuất, nhập khẩu (mở tờ khai tại Lạng Sơn)	Triệu USD	6.750	2.730,0	40,4	191,76	591,8
	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.361	328,6	13,9	116,6	68,2
	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	4.389	2.400,0	54,7	211,32	523,5
7	Thu hút vốn FDI	Triệu USD					790,920
8	Hoạt động du lịch						
	Tổng lượng khách du lịch	Nghìn người	4.700	3.722	79,2	146,5	1.600
	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng	4.900	2.248	45,9	99,4	1.500
9	Giải ngân vốn đầu tư công	Tỷ đồng		698,9	25,8		91,0